

Số: 01/2023/QĐST-DS

Chư Prông, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 117/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T;

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn B, phường A, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty T: Ông Lô Bằng G; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV S

Địa chỉ: 89 Hồ Phi T, phường H, quận C, thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV S: Ông Trương Ngọc A; Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng T; Chức vụ: Chuyên viên tố tụng.

Địa chỉ: 89 Hồ Phi T, phường H, quận C, TP. Đ.

Bị đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Thôn Hòa B, xã B, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Trần Văn B công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T số tiền 37.507.148 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm lẻ bảy nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm nợ gốc: 29.010.840 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm mười nghìn

tám trăm bốn mươi đồng); nợ lãi tính đến ngày 05/12/2020 là 8.496.308 đồng (tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm lẻ tám đồng).

Công ty T không yêu cầu tính lãi và lãi suất nợ quá hạn đối với khoản vay trên theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ sau ngày 05/12/2020 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Ông Trần Văn B cam kết trả cho Công ty T số tiền 37.507.148 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm lẻ bảy nghìn một trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm nợ gốc: 29.010.840 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm mười nghìn tám trăm bốn mươi đồng); nợ lãi tính đến ngày 05/12/2020 là 8.496.308 đồng (tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm lẻ tám đồng) trong thời hạn kể từ ngày 20/02/2023 đến hết ngày 15/3/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là (37.507.148 đồng x 5%): 2 = 937.679 đồng (Chín trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng). Ông Trần Văn B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 937.679 đồng (Chín trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 937.679 đồng (Chín trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0004861 ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương

